



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

2

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

MÔN

MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp 7



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

2

HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ MAY

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
môn

MĨ THUẬT

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp **7**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên (GV) mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật theo SGK *Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Mỹ thuật lớp 7** bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Nội dung phần này tập trung giới thiệu về SGK *Mỹ thuật 7*: quan điểm biên soạn, những điểm mới của SGK *Mỹ thuật 7*, cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong SGK, về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/ tổ chức hoạt động

Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong SGK *Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* như dạng bài Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp với nội dung lí luận và lịch sử mỹ thuật.

Phần ba: Các nội dung khác

Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng SGK môn Mỹ thuật 7 và giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

Lời nói đầu	2
-------------------	---

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo	4
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo	8
3. Phương pháp dạy học / tổ chức hoạt động	16
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật	20
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	23
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mỹ thuật lớp 7	25
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Mỹ thuật	34

PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mỹ thuật tạo hình	36
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mỹ thuật ứng dụng	38
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài học tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật	40
4. Bài soạn minh họa	43

PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên (SGV) Mỹ thuật 7	47
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mỹ thuật lớp 7	50

TÀI LIỆU THAM KHẢO	51
--------------------------	----



PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SGK **MĨ THUẬT 7 – BẢN 2, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa (SGK) **Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo**

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho học sinh (HS), GV một tài liệu dạy – học môn **Mĩ thuật** nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, SGK **Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo** bộ sách **Chân trời sáng tạo** được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lí sau:

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và SGK phổ thông.

- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn **Mĩ thuật** ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Luật Giáo dục năm 2019.

Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn **Mĩ thuật**, với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

Bốn là, theo tư tưởng chủ đạo của bộ sách **Chân trời sáng tạo**, SGK **Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo** được định hướng biên soạn trên cơ sở cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Sách giúp HS hình thành các kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, tự do sáng tạo, tự chủ trong học tập và chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến **mĩ thuật**, từ đó hình thành năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật, cảm nhận và cảm nhận, vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày; biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua **mĩ thuật**, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được trình bày trên nguyên tắc:

- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp, từng lứa tuổi;
- Kết hợp 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, đan xen liên kết với nhau trong quá trình học;
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác;
- Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật thể hiện có liên hệ trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế;
- Chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm và có sự liên hệ với nhiều môn học khác.

1.2. Những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

1.2.1. Đối mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được nhóm tác giả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Đan Mạch,... trình bày trên nguyên tắc và kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* có những đặc trưng và điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình bộ môn *Mĩ thuật* theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp.
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, là trục chính xuyên suốt cả 4 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Những đặc trưng được thể hiện cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực và gắn gũi với HS cấp Trung học cơ sở.



– Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

– Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Tiếng Việt, Âm nhạc,...

– Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.

– Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.

– Bộ SGK môn **Mĩ thuật** cấp Trung học cơ sở có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật, Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu, Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo, Hình tượng nghệ thuật, Nghệ thuật truyền thống, Cuộc sống quanh em, Di sản nghệ thuật, Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của **Mĩ thuật** tạo hình, **Mĩ thuật** ứng dụng và một số nội dung tích hợp kiến thức Lí luận và lịch sử **mĩ thuật**, mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của chủ đề như ở các sách đã xuất bản.

1.2.2. Đổi mới về mục tiêu

– Về phẩm chất:

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn **Mĩ thuật** lớp 7 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:

+ Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.

+ Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

+ Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản **mĩ thuật**.

+ Trung thực chia sẻ cảm nhận **mĩ thuật**.

+ Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

+ Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết được **mĩ thuật** có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.

+ Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.

+ Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

1.2.3. **Đổi mới về phương pháp giảng dạy**

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt, động viên khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

1.2.4. **Đổi mới về đánh giá**

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được định hướng nhằm:

– Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.

– Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế của HS từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.

– Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.

– Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình. Tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

– Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.



2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ SGK MĨ THUẬT 7 – BẢN 2, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

2.1. Cấu trúc SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* cấu trúc gồm các phần như sau:

– Phần hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho 3 nội dung, năng lực, kĩ năng của mỗi chủ đề gồm: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng.

– Lời nói đầu.

– Mục lục.

– Các chủ đề, bài học.

– Bảng giải thích thuật ngữ dùng trong sách.

– Bảng phiên âm tiếng nước ngoài.

2.2. Cấu trúc chủ đề SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*, được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung theo 8 chủ đề nằm ẩn trong 8 yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật, xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật* tạo hình, *Mĩ thuật* ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử *mĩ thuật* mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của nội dung như ở các sách đã xuất bản.

Chương trình *mĩ thuật* lớp 7 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật* tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), *Mĩ thuật* ứng dụng và tích hợp với kiến thức Lịch sử *mĩ thuật*, hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung
Chủ đề 1	Bình hoa trong sáng tạo mỹ thuật
Chủ đề 2	Động vật hoang dã
Chủ đề 3	Mỹ thuật trung đại thế giới
Chủ đề 4	Thiên nhiên muôn màu
Đánh giá kết quả	Trung bày cuối học kì 1
Chủ đề 5	Vẻ đẹp di sản
Chủ đề 6	Môi trường quanh em
Chủ đề 7	Mỹ thuật trung đại Việt Nam
Chủ đề 8	An toàn giao thông
Đánh giá kết quả	Trung bày cuối năm

Các chủ đề trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mỹ thuật với cuộc sống, kết nối mỹ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội. Tuy nhiên, tùy tình hình thực tế, GV có thể linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung giảng dạy trong mỗi chủ đề và mỗi tiết học. Cuối mỗi tiết học, sách có gợi ý các câu hỏi để HS nắm vững, mở rộng các kiến thức đã học trong quá trình quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ.

2.3. Đặc điểm của cấu trúc bài học/ chủ đề

Đặc thù của môn Mỹ thuật là hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo được xây dựng như sau:

Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ cho HS.
Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động phát triển kiến thức, hình thành kĩ năng đã học thông qua các bài học mỹ thuật theo chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm mỹ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.
Phân tích và đánh giá	Là hoạt động tổ chức trưng bày sản phẩm các bài học của HS nhằm hình thành các kĩ năng phân tích và đánh giá, bồi dưỡng kiến thức thẩm mỹ.
Vận dụng	Là hoạt động hướng dẫn sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong các bài học ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng truyền thụ kiến thức như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
Theo bài học, 1 tiết/ bài, đảm bảo 35 tiết.	Theo chủ đề, 2 tiết/ bài, 35 tiết gồm kiến thức các bài học liên quan đến nhau.
Kiến thức, kĩ năng mỹ thuật từng bài theo phân môn độc lập (kiến thức mỹ thuật).	Kiến thức, kĩ năng mỹ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức mỹ thuật (kiến thức liên môn).
Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (kiến thức đóng).	Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (kiến thức mở).
Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (GV là trung tâm).	Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình mỹ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm).
GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (đánh giá một chiều).	Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

2.4. Một số chủ đề/ bài học đặc trưng trong SGK Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mỹ thuật lớp 7 là sự khác biệt lớn nhất của SGK Mỹ thuật mới so với SGK Mỹ thuật hiện hành. Dưới đây là một số bài học đặc trưng trong SGK Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo:

Bài 3: Cùng vẽ động vật (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này bắt đầu bằng hoạt động Quan sát và nhận thức, tạo cơ hội cho HS quan sát tìm hiểu đặc điểm, hình dáng đối tượng chính để tạo hình sản phẩm mỹ thuật. Những yếu tố mỹ thuật được thể hiện trong sản phẩm chú trọng khuyến khích và tạo cơ hội cho HS phát triển kỹ năng kết hợp các chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... để tạo hình sản phẩm mỹ thuật.

2 ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Bài 3 CÙNG VẼ ĐỘNG VẬT

Yêu cầu cần đạt

- Quan sát và nhận biết được hình dáng, màu sắc, đặc điểm của động vật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về đề tài động vật.
- Thể hiện được vẻ đẹp của động vật hoang dã qua chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... trong sản phẩm mỹ thuật.
- Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ động vật và giữ gìn môi trường.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các bức ảnh và chỉ ra:

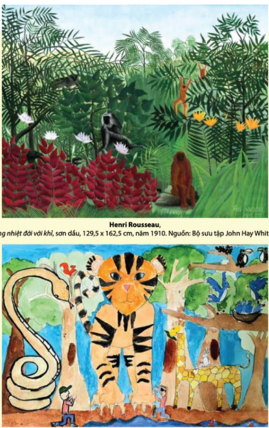
- Đặc điểm hình dáng của con vật
- Yếu tố tạo hình con vật như chấm, nét, hình, màu sắc...



Một số loài động vật hoang dã. Ảnh: Xuân Phương

– Quan sát các tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật và trả lời câu hỏi:

- Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì?
- Màu sắc thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật như thế nào?
- Em cảm nhận gì về sự kết hợp màu sắc và đường nét trong sản phẩm?

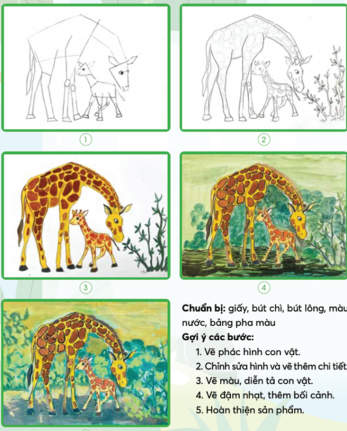


Rừng nhiệt đới với khỉ, sơn dầu, 129,5 x 162,5 cm, năm 1910. Nguồn: Bộ sưu tập John Hay Whitney

Hà Mạnh Chi (Hà Nội). Rừng sâu, màu nước

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước vẽ con vật.



Chuẩn bị: giấy, bút chì, bút lông, màu nước, bảng pha màu

Gợi ý các bước:

- Vẽ phác hình con vật.
- Chỉnh sửa hình và vẽ thêm chi tiết.
- Vẽ màu, diễn tả con vật.
- Vẽ đậm nhạt, thêm bối cảnh.
- Hoàn thiện sản phẩm.

Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, cắt, dán giấy để thể hiện sản phẩm mỹ thuật về con vật.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Phân tích và đánh giá

Nếu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn:

- Chấm, nét, hình, màu sắc...
- Chất liệu thể hiện
- Bức tranh yêu thích

Vận dụng

– Trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ thuật về động vật của nhóm.

– Suy tầm qua sách, báo, internet và giới thiệu về những tác phẩm mỹ thuật em yêu thích trong chủ đề với thông điệp bảo vệ động vật hoang dã.

Mỗi loài vật có một hình dạng và đặc điểm riêng. Quan sát kĩ, chúng ta sẽ thấy hình dạng của cơ thể loài vật thường được thể hiện qua các hình khối cơ bản và hình biến dạng.

Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này tạo cơ hội cho HS phát triển khả năng quan sát động vật hoang dã và thực hành tạo hình động vật 3D, biết lựa chọn vật liệu sẵn có để thực hiện sản phẩm. Dạng bài học này tích hợp Mỹ thuật tạo hình (Điều khắc) với Lí luận và lịch lịch mỹ thuật và môn học Khoa học tự nhiên; tập trung tăng cường sự cảm nhận về đẹp trong sản phẩm mỹ thuật của HS biểu hiện qua nguyên lí cân bằng ở hình khối, màu sắc,... qua đó, HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và động vật hoang dã.

Bài 4 TẠO HÌNH ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số cách thức vẽ tạo hình động vật 3D.
- Tạo được sản phẩm động vật 3D từ vật liệu sẵn có.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật biểu hiện qua nguyên lí cân bằng ở hình khối và màu sắc.
- Nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường.

Quan sát và nhận thức



Động vật hoang dã. Nguồn: 123rf.com/stock-photo

Quan sát các sản phẩm mỹ thuật và chỉ ra: đặc điểm hình dáng, màu sắc, hình khối của sản phẩm.



Chân đèn con hươu, đồng, vụn hoá đồng Sơn.
Nguồn: Bảo tàng Barberi-Mueller, Thụy Sĩ



Picasso, Nặng Đệ, chất liệu đồng hợp.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại San Francisco



Hoàng Thị Thủy Mai (Thái Nguyên), Bò con thú, giấy bìa



Lời Thị Thanh (Bắc Kạn), Muống thú, giấy bìa

Hình khối trong thiết kế sản phẩm 3D vừa trang trí cho sản phẩm, vừa chuyển tải thông điệp: hình tròn cho cảm giác chuyển động, hình vuông cho cảm giác vững chắc, hình tam giác cho cảm giác ổn định cân bằng.

18

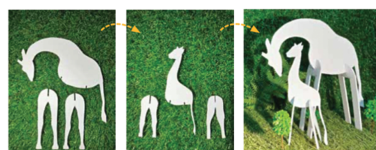
19

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước tạo hình con vật 3D.



Chuẩn bị: giấy các-tông, kéo, bút dạ, màu.
Gợi ý các bước:
1. Vẽ hình con vật trên bìa.
2. Cắt theo hình vẽ.
3. Lắp ráp các mảnh ghép.
4. Vẽ màu trang trí con vật.
Hoàn thiện sản phẩm.



– Em hãy tạo hình 3D một sản phẩm con vật em yêu thích.

20

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Hà Đức Thiện (Thái Nguyên), Trò chuyện, giấy bìa

Đường Phương Thảo (Tuyên Quang), Muống thú, giấy bìa

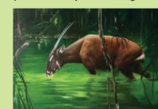
Phân tích và đánh giá

Nếu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn theo các gợi ý sau:

- + Cách tạo hình sản phẩm 3D và vật liệu thực hiện
- + Ý nghĩa của sản phẩm
- + Đặt tên cho sản phẩm của em

Vận dụng

Tìm hiểu thêm về các loài động vật có trọng tự nhiên, động vật quý hiếm và có ý thức bảo vệ môi trường.



Sao la

Sao la và Cu li là loài thú quý hiếm sinh sống trong vùng núi rừng ở Việt Nam, Lào, Trung Quốc và Campuchia. Chúng đều được xếp ở mức nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng rất cao) trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới.



Cu li

Nguồn: wikipedia.org/

Động vật hoang dã góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, bảo đảm môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ và tạo môi trường sống cho động vật hoang dã được bảo tồn và phát triển.

21

Bài 10: Thiết kế lô gô (Thời lượng 2 tiết)

Dạng bài học này giúp HS biết cách thiết kế tạo dáng và trang trí túi đựng quà đơn giản từ giấy, bìa và những vật liệu sẵn có, ứng dụng trong cuộc sống. Thuộc dạng bài Mỹ thuật ứng dụng, bài học giúp HS biết được quy trình thiết kế tạo dáng và xác định được tỉ lệ các bộ phận khi thiết kế, từ đó, biết cách trang trí sản phẩm, kết hợp hài hoà hình và màu trong trang trí sản phẩm mỹ thuật phục vụ đời sống.

Bài 10 THIẾT KẾ LÔ GÔ

Yêu cầu cần đạt

- Biết chất lượng hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).
- Sử dụng được một số nguyên lý thiết kế cơ bản để thiết kế lô gô.
- Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.
- Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá.

Quan sát và nhận thức

Quan sát các lô gô sau:

- + Hình ảnh đặc trưng
- + Bố cục của hình ảnh và chữ
- + Màu sắc và ý nghĩa






Lô gô thiết kế từ hình tượng Khuê Văn Các



Phạm Anh Tuấn
Lô gô
Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh
Hình tượng Bến Nhà Rồng



Phạm Ngọc Tuấn
Lô gô
Hội An tỉnh Quảng Nam
Hình tượng Chùa Cầu



An Quốc Bình
Lô gô
tỉnh Đắk Lắk
Hình tượng: Mái nhà của dân tộc Ê-đê



Bùi Trang Trú
Phước Ninh Quốc gia Việt Nam
Hình tượng Hồ Guom



Lâm Yến Như
Phước Ninh là quê hương của Bình Long – Bình Phước
Hình tượng: Cơ quan thị ủy Bình Long

Lô gô biểu trưng là những kí hiệu và hình ảnh tượng trưng cho một đối tượng, có chức năng chuyển tải thông tin tới thị giác. Có nhiều dạng biểu trưng: biểu trưng cho một ngành nghề, biểu trưng cho một tổ chức xã hội, biểu trưng cho sự kiện...

44

45

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thiết kế lô gô thương hiệu.







Chuẩn bị: ảnh/ phác thảo đối tượng cần thiết kế, giấy, bút chì, màu vẽ...

Gợi ý các bước:

1. Chọn hình ảnh công trình kiến trúc tiêu biểu gắn liền với địa phương.
2. Phác bố cục chung để hình thành cấu trúc lô gô (chú ý sự liên kết giữa hình và chữ).
3. Thiết kế hình tượng chính của lô gô, cách điệu hình ảnh đại diện. Lựa chọn kiểu chữ và kích cỡ chữ phù hợp (kiểu chữ có chân, chữ không chân, chữ trang trí...).
4. Thể hiện màu sắc mang ý nghĩa, tượng trưng cho thương hiệu (lưu ý có màu chủ đạo, không nên sử dụng quá nhiều màu).

– Hãy thiết kế một mẫu lô gô liên quan đến trường, lớp hoặc nhóm học tập của em.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật





Phân tích và đánh giá

Trình bày được:

- + Đặc trưng của hình ảnh
- + Bố cục, hình, màu sắc và sức hút thị giác
- + Vai trò quảng bá thương hiệu của sản phẩm thiết kế

Vận dụng

Biết sử dụng sản phẩm mỹ thuật của học sinh vào cuộc sống thực tiễn.





Mình học Lâm Yến Như

Ngoài yếu tố về thẩm mỹ thì lô gô cần đơn giản, phù hợp, ấn tượng, độc đáo, không lỗi thời; phải thể hiện được giá trị và mục tiêu ứng dụng.

46

47

2.5. Khung kế hoạch dạy học (hay phân phối chương trình)

STT (1)	Tên Chương/Chủ đề/ (2) (Tên chương/chủ đề có thể tách thành cột riêng nếu chương/chủ đề không trùng với bài, gồm nhiều bài)	Tên bài (3)	Số tiết (4) (Nếu có sự phân biệt giữa chương/chủ đề/bài thì cột này chỉ ghi số tiết)	Ghi chú (5) (Thể hiện tính liên thông, tích hợp với các môn học khác)
1	CHỦ ĐỀ 1: BÌNH HOA TRONG SÁNG TẠO MỸ THUẬT	Bài 1: Vẽ tĩnh vật	2	Văn hoá nghệ thuật truyền thống
		Bài 2: Tạo hình bình hoa	2	
2	CHỦ ĐỀ 2: ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	Bài 3: Cùng vẽ động vật	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã	2	
3	CHỦ ĐỀ 3: MỸ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI	Bài 5: Thành tựu mỹ thuật thời trung đại thế giới	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 6: Tranh chân dung	2	
4	CHỦ ĐỀ 4: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU	Bài 7: Sắc màu thiên nhiên	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in	2	
	TRUNG BÀY CUỐI HỌC KÌ 1		1	
5	CHỦ ĐỀ 5: VẼ ĐẸP DI SẢN	Bài 9: Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích	2	Văn hoá nghệ thuật truyền thống
		Bài 10: Thiết kế lô gô	2	

6	CHỦ ĐỀ 6: MÔI TRƯỜNG QUANH EM	Bài 11: Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 12: Ngày hội thời trang	2	
7	CHỦ ĐỀ 7: MỸ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM	Bài 13: Thành tựu mỹ thuật thời trung đại Việt Nam	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 14: Trang trí báo tường	2	
8	CHỦ ĐỀ 8: AN TOÀN GIAO THÔNG	Bài 15: Em vẽ giao thông	2	Các môn khoa học xã hội, âm nhạc
		Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông	2	
	BÀI TỔNG KẾT		2	
Tổng cộng			35	

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật mới quy định: “Môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ. Trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật”. Để thực hiện nội dung cốt lõi đó, phương pháp dạy học mỹ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mỹ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mỹ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học. Các phương pháp dạy học tích cực môn Mỹ thuật bao gồm: phương pháp quan sát, phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở, vấn đáp, phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, phương pháp tiếp cận theo chủ đề, phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức mỹ thuật đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học Mỹ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học tích cực trên tùy vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học mỹ thuật. Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của HS:

- Tích cực, lồng ghép nội dung lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và không gian hoạt động học tập như học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án, học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường,...

- Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS, kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

- Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mỹ, tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng, phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn internet một cách phù hợp.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS. Chú ý đến phong cách học của từng HS, kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.

Với những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mỹ thuật mới, các GV cần quan tâm và lưu ý những điểm sau:

– *Hoạt động giáo dục mỹ thuật cần có tính liên kết và hệ thống*

Mục tiêu và nội dung các bài học vừa cần đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật ở từ bậc Tiểu học đến Trung học cơ sở, vừa được thiết kế thành các hoạt động mỹ thuật liên kết với nhau theo một tiến trình. Kết thúc hoạt động sáng tạo trước đồng thời là khởi đầu cho hoạt động sáng tạo tiếp theo.



– *Hoạt động giáo dục cần phát huy sự sáng tạo của HS*

Trong một lớp học, mỗi một HS đều có những thiên hướng riêng biệt. Vì vậy, trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần khuyến khích khả năng sáng tạo của HS trong học tập, tạo cơ hội cho HS đưa ra ý tưởng và hoàn thiện ý tưởng bằng các hình thức, phương tiện biểu đạt, chất liệu khác nhau. GV cần quan tâm, chú ý quan sát quá trình phát triển ý tưởng và thực hành sản phẩm của HS để kịp thời phát hiện, khích lệ và định hướng giúp HS phát huy được khả năng cá nhân.

– *Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho HS*

Trong hoạt động giáo dục mỹ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động sáng tạo nghệ thuật cụ thể để tạo hứng thú học tập cho HS, đồng thời giúp HS tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, sự độc lập, sự tự chủ và các kĩ năng cần thiết.

– *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Hoạt động giáo dục mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ và năng lực của HS. Tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS, giữa HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

– *Phối hợp các hình thức sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật*

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của hình thức sáng tạo theo trí nhớ, sáng tạo qua quan sát và sáng tạo theo tưởng tượng. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS lớp 7, trong tổ chức dạy học, GV cần lập kế hoạch dạy học, thiết kế các hoạt động gắn kết với nhau trong từng chủ đề, vận dụng các phương pháp dạy học ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.

Bên cạnh đó GV kết hợp sử dụng những phương pháp khác như:

+ Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở: Trong tiết dạy mỹ thuật, GV cần sử dụng phương pháp trực quan một cách thường xuyên, bởi mỹ thuật (nghệ thuật thị giác) chủ yếu là việc cảm thụ bằng mắt. Vì thế, người dạy mỹ thuật cần phải có đồ dùng trực quan như tranh, ảnh mẫu, đồ vật thật,... Phương pháp quan sát, nhằm tập cho HS thói quen quan sát hình ảnh trong tự nhiên, cuộc sống, trong tranh, sản phẩm mỹ thuật,... từng bước hình thành trong trí nhớ, óc phân tích, vốn kiến thức để áp dụng trong hoạt động sáng tạo, phân tích đánh giá và ứng dụng. Phương pháp gợi mở là phương pháp GV gợi mở kiến thức một cách linh hoạt, khéo léo tạo cho HS sự đam mê, hứng khởi trong thực hành sáng tạo, hướng các em phối hợp giữa suy nghĩ và hành động hiệu quả trong mọi tình huống.

+ Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo): là phương pháp giúp HS thể hiện những kiến thức, sự hiểu biết của mình qua phần nhận thức, lí thuyết để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật trước những chủ đề cụ thể. Môn Mỹ thuật ở các cấp

học phổ thông không nhằm tạo cho HS trở thành họa sĩ mà điều quan trọng là giúp cho các em hiểu về mỹ thuật, đồng thời nắm được một số kỹ năng, kỹ xảo để thực hành sáng tạo và ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày.

+ Phương pháp chơi trò chơi: là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn, là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu được đối với cuộc sống con người nói chung và đối với HS nói riêng. Trò chơi trong giáo dục mỹ thuật có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động bằng âm nhạc, vẽ nhóm,... Trò chơi trong học tập sẽ giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn, gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới, tạo được bầu không khí thân thiện và tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

+ Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm): là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà HS đã thu lượm được một cách có hệ thống. Tuy nhiên, đối với các chủ đề của môn học mỹ thuật, HS phải trưng bày giới thiệu sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn. Vì thế, GV cần có những câu hỏi gợi mở một cách linh hoạt để HS có sự tự tin, hứng thú trong quá trình thuyết trình cũng như nhận xét, đánh giá, phản biện,...

+ Phương pháp hợp tác nhóm: năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay, việc phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành xu thế giáo dục trên thế giới. HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập như vẽ tranh theo nhóm, trình bày tranh theo nhóm,.... trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sẽ được trình bày và đánh giá trước lớp học,....

+ Phương pháp đánh giá: cần linh hoạt vì mỹ thuật không có một đáp số chung. Chính vì vậy, việc đánh giá nên theo tiêu chí của bài học, tránh đánh giá một cách chủ quan. Việc đánh giá bài thực hành của HS cũng cần lưu ý tới sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong tiến trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện bài học, sự tiến bộ trong kỹ năng, thao tác và tư duy thẩm mỹ,...

3.3. Vai trò của GV trong quá trình dạy học mỹ thuật

Trong các hoạt động dạy học, GV cần thiết kế linh hoạt để tạo môi trường cho HS tự tin và tham gia tích cực vào quá trình học tập. GV là người điều khiển cách thức học tập và lựa chọn hoạt động trên cơ sở nền tảng kiến thức đã quy định trong chương trình phù hợp với lứa tuổi và tư duy sáng tạo thẩm mỹ của HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo sự hứng thú học tập cho HS trên cơ sở truyền đạt kiến thức mỹ thuật, tích hợp liên môn và ứng dụng sự sáng tạo đó trong cuộc sống.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MỸ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá. GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy thuộc vào năng lực hoặc đối tượng HS ở mỗi địa phương.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường; tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập.

– Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo, bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...

– Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,....

– Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 7 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì). Trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

– Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật lớp 7 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng, coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau, chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

– Các công cụ đánh giá cần đảm bảo tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật lớp 7

Theo quy định, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật dựa vào Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021, đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

– Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

GV đánh giá:

+ Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành việc quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.

+ Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS (nếu có) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của HS, về mức độ thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.

+ Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS. Hằng tuần, GV lưu ý đến những HS chưa hoàn thành nhiệm vụ và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thiện sản phẩm. Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật, dự kiến việc áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS. Khi nhận xét, GV đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin phát triển.

HS tự đánh giá và tham gia nhận xét góp ý với bạn, nhóm bạn

+ HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.

+ HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật, thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

Cha mẹ HS tham gia đánh giá

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát hoặc cùng HS tham gia các hoạt động của HS. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các nhiều hình thức khác nhau.

– Đánh giá tổng kết: Căn cứ và các sản phẩm thực hành, bài tập,... kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá

thường xuyên (nỗ lực, sự tiến bộ của HS trong suốt một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của HS), đánh giá tổng kết ngoài việc dựa trên cơ sở học hành mỹ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mỹ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

Tuỳ điều kiện cụ thể, GV chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 1 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8) để tổ chức, bố trí không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật của nhóm và đánh giá. Chúng ta có thể đánh giá theo 2 dạng: đánh giá ở lớp học và đánh giá ở nhà.

+ Đánh giá ở lớp học:

Ví dụ trong Bài 7 *Sắc màu thiên nhiên*, chúng ta cần dựa vào mục tiêu của bài học:

- Nhận biết được sự phong phú đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.
- Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoà sắc.
- Vẽ được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.
- Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tác phẩm hội hoạ trong nghệ thuật.

GV sẽ đưa ra các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực của HS thông qua việc:

- Đánh giá thông qua quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ trong lớp và ngoài lớp. HS quan sát phong cảnh thiên nhiên và chỉ ra màu sắc, bố cục, thiên nhiên, hoà sắc trong các bức ảnh, tranh vẽ được thể hiện như thế nào,... GV cần sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập của mỗi HS của lớp mình.

- Đánh giá thông qua sản phẩm: GV đánh giá kết quả thực hành, sáng tạo của HS sau khi các em sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán thể hiện sản phẩm mỹ thuật đề tài Sắc màu thiên nhiên thông qua quá trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm của HS hoặc nhóm HS trước lớp.

- Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: GV đặt các câu hỏi cụ thể như:

Em hãy nêu cảm nhận về hoà sắc, đường nét, không gian, đậm nhạt, đường nét, chất cảm,... trong sản phẩm mỹ thuật và vai trò của các sản phẩm mỹ thuật trong đời sống. HS sẽ trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm.

Việc đánh giá phẩm chất của HS trong bài *Sắc màu thiên nhiên* chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật trong lớp, ngoài lớp học.

+ Đánh giá ở nhà:

Bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường, HS còn có những bài tập được thực hiện ở nhà. Vì thế, cần có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, tránh cho HS những hoang mang và mất phương hướng. Gia đình cần tôn trọng sự suy nghĩ, sáng tạo độc lập của HS trong quá trình thực hiện bài tập ở nhà. GV cần có cách nhìn tinh tế để đánh giá đúng năng lực của HS trong các bài tập ở nhà, cũng dựa trên các tiêu chí và quy định của bài học đã đề ra,... nhưng mang tính chất mở và sự sáng tạo hồn nhiên của HS.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Việc tổ chức dạy học môn *Mỹ thuật 7 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu:

- SGK, SGV *Mỹ thuật 7 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn *Mỹ thuật lớp 7 – Bản 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.

GV và cán bộ quản lý có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và nhà xuất bản một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy định tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

5.1. Sử dụng nguồn tài liệu từ nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

– Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc phát triển SGK chương trình mới. Trong đó nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu bồi dưỡng SGK chính thống từ nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Mĩ thuật 7 – Bản 2*, bộ *Chân trời sáng tạo* tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, GV và HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 7 → SGK → Môn *Mĩ thuật 7* → Bản 2

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome, Internet Explorer, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 7 → Môn *Mĩ thuật 7* → Bản 2

5.2. Sử dụng nguồn tài liệu từ website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan đến SGK điện tử *Mĩ thuật 7*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Gõ <https://chantroisangtao.vn> và nhấn Enter.

Bước 2: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Hệ tài nguyên → Phân môn → *Mĩ thuật*.

Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu bồi dưỡng, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, các nội dung bài học môn *Mĩ thuật 7* để GV và HS thuận tiện sử dụng trong việc giảng dạy, học tập và vận dụng.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

– Để việc học tập môn Mĩ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu cơ bản như giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu gouache, bút dạ màu, bút sáp màu, đất nặn, hồ dán, đồ vật, vật liệu tái chế, vật liệu đã qua sử dụng,.. Các dụng cụ và vật liệu này được HS sử dụng từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học cơ sở. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

– Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ và vật liệu sẵn có, vật liệu đã qua sử dụng,... để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu *Định hướng phát triển năng lực* để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

– Các sản phẩm có chất lượng của HS được coi là nguồn tài liệu tốt, GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau, sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khích lệ tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học và tạo không gian nghệ thuật trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mĩ trong môi trường học tập.

– Môn Mĩ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác nên không thể không có hình ảnh minh họa, dụng cụ và vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập. Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mĩ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021, Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mĩ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mĩ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho giáo viên, học sinh tìm kiếm thông tin	- Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; - Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6,7,8,9
2		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị	Dùng cho giáo viên, học sinh trình chiếu, thuyết trình.	Máy chiếu: - Loại thông dụng; - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Cường độ sáng tối thiểu 3500 Ansilumens; - Độ phân giải tối thiểu XGA; - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; - Điều khiển từ xa; - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: - Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; - Sử dụng điện AC90-220V/50Hz - Điều khiển từ xa;	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 6,7,8,9
3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho học sinh	Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.		x	Bộ	02	Dùng cho lớp 6,7,8,9

4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập	- Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng để tháo lắp và an toàn trong sử dụng; - Kích thước: phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của học sinh.	x	x	Cái	02	Dùng cho lớp 6,7,8,9
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho học sinh vẽ, in, nặn, thiết kế	- Mặt bàn phẳng và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước (600x1200) mm cao 850mm; - Ghế đơn không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp.		x	Bộ	01/2HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho học sinh vẽ	- Bộ bục, bệ gồm 2 loại có kích thước như sau: Loại (1) dài 800mm, rộng 800mm, cao 1000mm); Loại 2 dài 200mm, rộng 300mm, cao 200mm. Chất liệu: bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc màu sáng.		x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6,7,8,9
7		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1760x1060x400) mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	03	Dùng cho lớp 6,7,8,9

8		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho học sinh	Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước (250x250x250)mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước các cạnh đáy (200x200) mm, cao 300mm + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm; 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. Vật liệu: Bằng gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 6,7,8,9
9		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	- Chiều cao phù hợp với học sinh THCS; - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. - Chất liệu: Bằng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.	x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9

10		Bảng vẽ	Dùng cho học sinh vẽ, thiết kế	- Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước 850x650)mm, độ dày tối thiểu 5mm.		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
11		Bút lông	Dùng cho học sinh vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12)		x	Bộ	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
12		Bảng pha màu (Palet)	Dùng cho học sinh pha màu	- Chất liệu: Bảng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh, an toàn trong sử dụng. - Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5)mm		x	Cái	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
13		Ống rửa bút	Dùng cho học sinh rửa bút	Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng;		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
14		Lô đồ họa (tranh in)	Dùng để lăn mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		x	Cái	05/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
15		Màu Goát (Gouache colour)	Dùng cho học sinh vẽ, in, thiết kế	- Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. - Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9

16		Đất nặn	Dùng cho học sinh nặn, tạo hình 3D	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: - Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; - Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam - Mỗi màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		x	Hộp	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9
II TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN									
1	Mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	Học sinh hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. - Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; - Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	x	x	Tờ	01/HS	Dùng cho lớp 6,7,8,9

2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Học sinh hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: - Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đồng Nội, Hoà Bình; - Tờ 2: phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ hoa tiết; chi tiết thân trống hình vẽ hoa tiết; - Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có hình ảnh tháp Chàm, tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga, phù điêu nữ thần Sarasvati, đồ gốm; - Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang, tượng thần Vishnu, đồ trang sức, đồ gốm. (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn. - Tờ 2: Hình hoa tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chàm và đồng bào vùng Tây Nguyên.	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
---	---------------------------	--	---	--	---	---	----	-------	----------------

3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Học sinh hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: Tờ 1: phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha. Tờ 2: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaon, đồ gốm. Tờ 3: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm đền Partheon, tượng thần vệ nữ thành Milos, đồ gốm. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có điêu khắc hang Mogao, tranh Quốc hoạ, đồ gốm. Tờ 5: phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ	x	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
4	Mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lí. – Tờ 2 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Trần. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lê. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.	x	x	Bộ	01 / GV	Dùng cho lớp 7

5	Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ ảnh về kĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	HS hiểu được kĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Bộ tranh/ ảnh gồm có 04 tờ: Tờ 1: phiên bản hình ảnh về kĩ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn trước CMT8 (1925–1945). Tờ 2: phiên bản hình ảnh kĩ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn sau CMT8 (1945–1954) Tờ 3: phiên bản hình ảnh về kĩ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1954–1975. Tờ 4: phiên bản hình ảnh về kĩ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay.	x	x	Bộ	0 1 / GV	Dùng cho lớp 8,9
6	Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ ảnh về kĩ thuật thế giới thời kì trung đại	HS hiểu được kĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Bộ tranh/ ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Romanesque. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Gothic. – Tờ 3 và tờ 4: phiên bản hình ảnh kĩ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật thời kì Phục Hưng.	x	x	Bộ	0 1 / GV	Dùng cho lớp 7
7	Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ ảnh về kĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	HS hiểu được kĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	Bộ tranh/ ảnh gồm có 03 tờ: – Tờ 1: phiên bản hình ảnh về Trường phái nghệ thuật Ấn tượng. – Tờ 2: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Dã thú. – Tờ 3: phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Lập thể.	x	x	Bộ	0 1 / GV	Dùng cho lớp 8,9

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học. Tranh ảnh dùng cho GV có thể thay thế bằng tranh ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng. Các tranh ảnh trong danh mục có kích thước 750 x 540 mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m² láng OPP mờ. Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210 x 290 mm), có thể in trên chất liệu nhựa PP (polypropylen). Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ, giá vẽ, bảng pha màu, bàn, ghế học mỹ thuật,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ thực tế số lượng HS/ lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/ giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành. Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT

7.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Trên cơ sở Chương trình phổ thông hiện hành, các sở, phòng Giáo dục Đào tạo giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được bố trí, sắp xếp một cách khoa học đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/ lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/ lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục,

cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học

7.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các Sở Giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo.

– Tiếp tục thực hiện phương pháp Bàn tay nặn bột theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho HS tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

7.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS Trung học cơ sở

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

– Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết chấm dứt tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng HS đúng quy định, thực chất, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan, gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

7.2.3. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK môn Mỹ thuật 7 có thể quy về 3 dạng chủ yếu sau:

– Dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình gồm các bài sau: Bài 1 *Vẽ tĩnh vật*, Bài 3 *Cùng vẽ động vật*, Bài 7 *Sắc màu thiên nhiên*, Bài 8 *Thiên nhiên trong tranh in*, Bài 11 *Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp*, Bài 15 *Em vẽ giao thông*.

– Dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng gồm các bài sau: Bài 4 *Tạo hình động vật hoang dã*, Bài 9 *Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích*, Bài 10 *Thiết kế lô gô*, Bài 12 *Ngày hội thời trang*, Bài 14 *Trang trí báo tường*, Bài 16 *Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông*.

– Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật gồm các bài: Bài 2 *Tạo hình bình hoa*, Bài 5 *Thành tựu mỹ thuật trung đại thế giới*, Bài 6 *Tranh chân dung*, Bài 13 *Thành tựu mỹ thuật trung đại Việt Nam*.

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MỸ THUẬT TẠO HÌNH

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát những yếu tố như chấm, nét, hình, màu, khối trong sách, tranh ảnh hay trong thực tế để các em nhận biết được đặc điểm cơ bản của các yếu tố. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm qua một hoạt động mỹ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mỹ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mỹ thuật.

Ví dụ: Chủ đề 4 *Thiên nhiên muôn màu* (Thời lượng 4 tiết)

Bài 7: *Sắc màu thiên nhiên* (Thời lượng 2 tiết)

CHỦ ĐỀ
4**THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU****Bài 7****SẮC MÀU THIÊN NHIÊN****Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được sự phong phú đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.
- Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoà sắc.
- Vẽ được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.
- Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tác phẩm hội hoạ trong nghệ thuật.

**Quan sát và nhận thức**

- Quan sát phong cảnh thiên nhiên trong các bức ảnh và chỉ ra:
 - + Màu sắc, bố cục trong bức ảnh
 - + Bức ảnh thể hiện cảnh thiên nhiên nào?



Phong cảnh Hà Giang. Ảnh: Vương Dương



Miền Tây. Ảnh: Tuệ Hương



Hồ Lắk. Ảnh: Vũ Duy Thường



Biển Ninh Chữ. Ảnh: Thanh Liêm

- Quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi:

- + Bố cục và hoà sắc trong tranh được thể hiện như thế nào?
- + Tác phẩm thể hiện nội dung gì?

Bãi Xuân Phái. Sóng Dải II, sơn dầu, 57 x 76 cm, năm 1980.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt NamLương Xuân Nhì. Đỗ Cốc, sơn dầu, 50 x 73 cm, năm 1955.
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Nguyễn Sáng. Chùa Tháp Phố Minh, sơn mài, 130 x 200 cm, năm 1966. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, có lĩnh vùng miền, thời tiết. Cảnh đẹp trong thiên nhiên luôn là đề tài sáng tác mỹ thuật.

Yêu cầu cần đạt của bài học

- Nhận biết được sự phong phú đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.
- Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoà sắc.
- Vẽ được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.
- Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tác phẩm hội hoạ trong nghệ thuật.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số ảnh chụp về cảnh đẹp thiên nhiên đất nước và chỉ ra màu sắc, bố cục và thiên nhiên được diễn tả như thế nào. Sau đó, GV lựa chọn một số tranh phong cảnh chất liệu sơn dầu, sơn mài, lụa hoặc các chất liệu khác để HS quan sát, thảo luận về bố cục, hoà sắc, nội dung thể hiện trong tác phẩm. Đề tài phong cảnh, ca ngợi cảnh sắc thiên nhiên luôn là một chủ đề được nhiều nhà nghệ thuật quan tâm và thông qua việc quan sát tranh, ảnh HS hiểu được cảnh đẹp, thời tiết từng vùng miền ở Việt Nam.

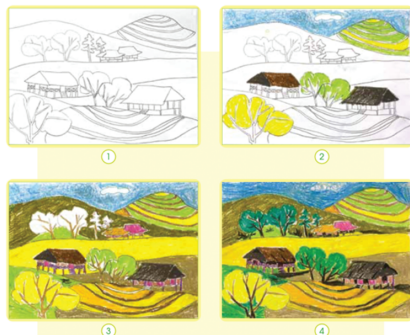
Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV cho HS tham khảo các bước tiến hành vẽ một bức tranh thể hiện sắc màu thiên nhiên, có thể lựa chọn những bài mẫu khác phù hợp với điều kiện tại địa phương và nhà trường. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị màu, bút, giấy vẽ, giấy màu để thể hiện sản phẩm mỹ thuật. GV giới thiệu một số sản phẩm mỹ thuật của HS thể hiện cùng nội dung để HS tham khảo.



Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước tiến hành vẽ một bức tranh thể hiện sắc màu thiên nhiên.



Chuẩn bị: giấy, bút chì, màu sáp

Gợi ý các bước:

1. Vẽ phác hình.
- 2, 3. Vẽ màu.
4. Vẽ thêm chi tiết để hoàn thiện sản phẩm.

Chú ý: khi thể hiện tranh, cần lưu ý sắc độ theo quy luật xa gần.

– Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán thể hiện sản phẩm mỹ thuật để tài Sắc màu thiên nhiên.

32

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Khánh Linh (Hà Nội), Bức tranh về quê hương, màu nước

Trần Minh Anh (Hà Nội), phong cảnh, màu nước

Từ Lê Mai (Hà Nội), Đồng lúa quê em, màu gouache



Phân tích và đánh giá

Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật theo các gợi ý sau:

- + Hoà sắc, đường nét, không gian... trong sản phẩm
- + Độ đậm nhạt, nhịp điệu, chất cảm... trong sản phẩm
- + Vai trò của các sản phẩm mỹ thuật trong đời sống



Vận dụng

Sưu tầm qua sách, báo, internet... và giới thiệu về những tác phẩm mỹ thuật để tài thiên nhiên trong hội họa với các gợi ý sau:

- + Tên tác phẩm, chất liệu
- + Một số thông tin về tác giả
- + Hoà sắc chủ đạo trong tranh
- + Không gian và đối tượng thể hiện trong tranh

Hoà sắc có vai trò quan trọng trong sáng tác hội họa. Hoà sắc là sự sắp xếp màu sắc trong không gian cụ thể một cách hài hoà.

33

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS hoặc nhóm HS trưng bày sản phẩm, cùng thảo luận về hoà sắc, đường nét, không gian, đậm nhạt, chất cảm, nhịp điệu,... và chia sẻ những cảm nhận và nhận xét của cá nhân về sản phẩm *Sắc màu thiên nhiên* mà HS đã thực hiện.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức đã học để nâng cao khả năng phân tích và năng lực thẩm mỹ. GV có thể sưu tầm (hoặc hướng dẫn cho HS) cách tìm kiếm hình ảnh, sách báo trên internet để nâng cao nhận thức thẩm mỹ, tạo cơ hội phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho HS.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

– Dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng gồm các bài sau: Bài 4 *Tạo hình động vật hoang dã*, Bài 9 *Sản phẩm mỹ thuật 3D thể hiện về di tích*, Bài 10 *Thiết kế lô gô*, Bài 12 *Ngày hội thời trang*, Bài 14 *Trang trí báo tường*, Bài 16 *Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông*.

– Các bài học ở dạng bài Mỹ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện hình minh hoạ trong SGK hoặc sách hướng dẫn và thao tác mẫu để HS nhận biết và gợi ý các bước thực hiện tạo sản phẩm mỹ thuật. Dạng bài Mỹ thuật ứng dụng và Mỹ thuật tạo hình đều thực hiện 4 hoạt động: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo,

Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Quá trình thực hiện 4 hoạt động trên không chỉ giúp HS sáng tạo và thực hành sản phẩm kĩ thuật mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Chủ đề 5 *Vẻ đẹp di sản* (Thời lượng 4 tiết)

Bài 6: *Thiết kế logo* (Thời lượng 2 tiết)

Yêu cầu của bài học

- Biết chất lọc hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).
- Sử dụng được một số nguyên lí thiết kế cơ bản để thiết kế lô gô.
- Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.
- Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát ảnh chụp và một số mẫu lô gô do các hoạ sĩ thiết kế, tìm hiểu hình ảnh đặc trưng, bố cục, màu sắc và ý nghĩa của lô gô. Tìm hiểu khái niệm, chức năng và các dạng lô gô.

Bài 10 THIẾT KẾ LÔ GÔ

Yêu cầu cần đạt

- Biết chất lọc hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).
- Sử dụng được một số nguyên lí thiết kế cơ bản để thiết kế lô gô.
- Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.
- Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá.

Quan sát và nhận thức

Quan sát các lô gô sau:

- + Hình ảnh đặc trưng
- + Bố cục của hình ảnh và chữ
- + Màu sắc và ý nghĩa





Khau Văn Các, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội. Ảnh: Trọng Nhân

Lô gô thiết kế từ hình tượng Khau Văn Các



Phạm Anh Tuấn
Lô gô
Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh
Hình tượng: Bến Nhà Rồng



Phạm Ngọc Tuấn
Lô gô
Hội An tỉnh Quảng Nam
Hình tượng: Chùa Cầu



An Quốc Bình
Lô gô
Đắk Lắk tỉnh Đắk Lắk
Hình tượng: Mái nhà dân tộc Ê-đê



Bùi Trang Trú
Phước Thọ tỉnh Nghệ An
Hình tượng: Hồ Guom



Lâm yển Như
Phước Thọ tỉnh Nghệ An
Hình tượng: Cơ quan thị ủy Bình Long

Lô gô (biểu trưng) là những kí hiệu và hình ảnh tượng trưng cho một đối tượng, có chức năng chuyển tải thông tin lời thị giác. Có nhiều dạng biểu trưng: biểu trưng cho một ngành nghề, biểu trưng cho một tổ chức xã hội, biểu trưng cho sự kiện....

Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thiết kế lô gô thương hiệu.



Chuẩn bị: ảnh/ phác thảo đối tượng cần thiết kế, giấy, bút chì, màu vẽ...

Gợi ý các bước:

1. Chọn hình ảnh công trình kiến trúc tiêu biểu gắn liền với địa phương.
2. Phác bố cục chung để hình thành cấu trúc lô gô (chú ý sự liên kết giữa hình và chữ).
3. Thiết kế hình tượng chính của lô gô, cách điệu hình ảnh đại diện. Lựa chọn kiểu chữ và kích cỡ chữ phù hợp (kiểu chữ có chân, chữ không chân, chữ trang trí,...).
4. Thể hiện màu sắc mang ý nghĩa, tượng trưng cho thương hiệu (cần có màu chủ đạo, không nên sử dụng quá nhiều màu).

– Hãy thiết kế một mẫu lô gô liên quan đến trường, lớp hoặc nhóm học tập của em.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



CẦU TRĂNG TIỀN
Nguyễn Trần Văn Linh, Du Lịch Tràng Tiền
Hình tượng: Cầu Tràng Tiền



BẾN NHÀ RỒNG
Nguyễn Hồng Phúc, Bến Nhà Rồng
Hình tượng: Nhà Rồng



HÀ NỘI
Nguyễn Ngọc Hồng Minh
Hình tượng: Chùa Một Cột

Phân tích và đánh giá

Trình bày được:

- + Đặc trưng của hình ảnh
- + Bố cục, hình, màu sắc và sức hút thị giác
- + Vai trò quảng bá thương hiệu của sản phẩm thiết kế

Vận dụng

Biết sử dụng sản phẩm mỹ thuật của học sinh vào cuộc sống thực tiễn.



Mình họa: Lâm Văn Như

Ngoại yếu tố về thẩm mỹ thì lô gô cần đơn giản, phù hợp, ấn tượng, độc đáo, không lỗi thời; phải thể hiện được giá trị và mục tiêu ứng dụng.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

HS tham khảo các bước thiết kế một mẫu lô gô liên quan đến trường, lớp hoặc nhóm học tập. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy trắng, giấy màu, keo dán, bút chì,... GV có thể giới thiệu một số sản phẩm mỹ thuật của HS cùng nội dung để HS tham khảo.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS hoặc nhóm HS trưng bày sản phẩm, cùng thảo luận về cách thiết kế sản phẩm, ý tưởng, đặc trưng của hình ảnh, bố cục, màu sắc và sức hút thị giác của sản phẩm. HS chia sẻ những cảm nhận và nhận xét cá nhân về sản phẩm thiết kế của bạn/ nhóm bạn đã thực hiện.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. GV có thể cho HS xem một số sản phẩm mỹ thuật cùng chủ đề tạo cơ hội cho HS phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho HS.

3. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI HỌC TÍCH HỢP VỚI NỘI DUNG LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Các bài học ở dạng tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước. Sau khi các em tham gia các hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo,

Phân tích và đánh giá trong các dạng bài Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, hoạt động Vận dụng trong một số bài tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật sẽ giúp các em mở rộng kiến thức, trình bày nội dung về lịch sử, lí luận hoặc giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Ví dụ: Chủ đề 3 *Mỹ thuật trung đại thế giới* (Thời lượng 4 tiết)

Bài 6: *Tranh chân dung* (Thời lượng 2 tiết)

Yêu cầu cần đạt của chủ đề

- Biết được một số tác giả, tác phẩm chân dung tiêu biểu thời trung đại trên thế giới.
- Hiểu được các bước tiến hành vẽ tranh chân dung.
- Biết sử dụng các nguyên kí đăng đối, cân bằng và các yếu tố tạo hình khác để thực hiện được bài vẽ chân dung.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung qua các tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng thế giới.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số tác phẩm tranh chân dung thời trung đại thế giới và thảo luận về đặc điểm nhân vật, màu sắc, bố cục, phương pháp tạo hình, biểu cảm, ... trong những tác phẩm đó. Trong hoạt động này, GV gợi ý cho HS tìm hiểu đặc điểm tranh chân dung thời trung đại.

Bài 6 **TRANH CHÂN DUNG**

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số tác giả, tác phẩm chân dung tiêu biểu thời trung đại trên thế giới.
- Hiểu được các bước tiến hành vẽ tranh chân dung.
- Biết sử dụng các nguyên lí đăng đối, cân bằng và các yếu tố tạo hình khác để thực hiện được bài vẽ chân dung.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung qua các tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng.

Quan sát và nhận thức

Quan sát tác phẩm chân dung dưới đây và nêu cảm nhận về:

- + Đặc điểm nhân vật, màu sắc, bố cục
- + Phương pháp tạo hình và biểu cảm trên khuôn mặt



Leonardo da Vinci, Người phụ nữ và con chó, sơn dầu, 34 x 39 cm, năm 1489 – 1491.
Nguồn: Bảo tàng Cratortyski



Thomas Gainsborough,
Con gái nghệ sĩ với con mèo,
sơn dầu, năm 1760 – 1761.
Nguồn: Bộ sưu tập Quốc gia London



Sharaku Toshuzai,
Người dẫn chương trình nhà hát,
khắc gỗ màu, năm 1794.
Nguồn: Bảo tàng Metropolitan

Tranh chân dung thời trung đại là một thể loại hội họa để vinh danh, tưởng nhớ hoặc ghi lại mang tính chất kỉ niệm. Người họa sĩ cần để ý tới những chi tiết độc đáo nhất trên khuôn mặt để diễn tả biểu cảm nhân vật.



Botticelli, Chân dung Simonetta,
sơn dầu, năm 1480 (hoặc thế kỉ XV).
Nguồn: Bảo tàng Stadel, Frankfurt



Tang Kinh, Chân dung Cố Mộng Du,
mực và màu trên giấy, thế kỉ XVII.
Nguồn: Bảo tàng Nam Kinh, Trung Quốc



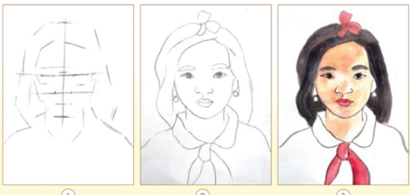
Albert Anker, Chân dung,
sơn dầu trên vải, năm 1885.
Nguồn: Mutual Art

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV và HS tham khảo các bước vẽ chân dung nhân vật tùy thích như: người thân, hàng xóm hoặc bạn học trong lớp,... Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị giấy trắng, bút chì, màu nước, bảng pha màu,... hoặc nguyên vật liệu sẵn có. GV có thể giới thiệu một số sản phẩm mỹ thuật của HS cùng nội dung để HS tham khảo.

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước vẽ chân dung.



① ② ③



④

Chuẩn bị giấy, bút chì, màu nước, bảng pha màu.
Gợi ý các bước:

- Phác hình khuôn mặt và hình người.
- Vẽ chi tiết chân dung (chủ ý nguyên lý đồng đối trên khuôn mặt).
- Vẽ các mảng màu thể hiện đậm nhạt.
- Bổ sung chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.

Tranh chân dung nhằm thể hiện tính cách, biểu cảm, hình thái, cá tính nhân vật. Có những hình thức thể hiện tranh như: bán thân, toàn thân hoặc chỉ có khuôn mặt.

- Em hãy thực hiện một bức tranh chân dung yêu thích.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Tuệ Khanh (Hà Nội),
Cô gái màu acrylic

Nghiêm Bá Minh Anh (Hà Nội),
Cô gái chống cằm, màu acrylic

Phương Nguyễn (Hà Nội),
Người phụ nữ buộc tóc, màu acrylic

Phân tích và đánh giá

- Trình bày sản phẩm mỹ thuật tranh chân dung, chất liệu sử dụng.
- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.

Vận dụng

Tìm hiểu tác phẩm chân dung *Thiếu nữ đeo hoa tai ngọc trai* của Johannes Vermeer.

Johannes Vermeer (1632 – 1675)
Là họa sĩ người Hà Lan thuộc phong trào Baroque, nổi tiếng với các tác phẩm về đời sống hiện thực.
Chân dung *Thiếu nữ đeo hoa tai ngọc trai* bạn đều có tên là *Cô gái quần khăn trùm được tác giả vẽ bằng chất liệu sơn dầu trên vải*.
Chân dung cô gái tương phản trên nền sẫm với gam màu vàng, nâu và xanh lưu lư. Điểm nhấn tinh tế thể hiện ở màu trắng của viên ngọc trai, và nguồn sáng phản chiếu trên đôi mắt, bờ môi, cổ áo và gương mặt.



Khi vẽ tranh chân dung, ngoài việc chú trọng đến tạo hình và màu sắc, ta cũng cần chú trọng đến những nét biểu hiện nội tâm vui, buồn, khắc khoải hay trầm tư của nhân vật.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, HS hoặc nhóm HS trưng bày, cùng thảo luận, chia sẻ về tranh chân dung và chất liệu của bạn/ nhóm bạn đã thực hiện đã sử dụng trong thực hành vẽ tranh chân dung.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật. GV giới thiệu cho HS tác phẩm *Thiếu nữ đeo hoa ngọc trai* của tác giả Johannes Vermeer hoặc một tác phẩm vẽ chân dung nhân vật đặc trưng của mỹ thuật trung đại khác, thông qua sách, ảnh hoặc trang thông tin điện tử giới thiệu về tác phẩm, tác giả. Nội dung này sẽ giúp HS phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, mở rộng kiến thức và trân trọng những giá trị nghệ thuật thế giới.

4. BÀI SOẠN MINH HOẠ

Bài 2: TẠO HÌNH BÌNH HOA (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số cách tạo dáng và trang trí bình hoa.
- Tạo dáng được sản phẩm lọ hoa 3D cân đối, hài hoà bằng đất nặn.
- Vận dụng đường nét, nhịp điệu trong sáng tạo hoa văn trên sản phẩm.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống.

Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp và biết được công dụng của bình hoa trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát ảnh chụp một số bình hoa của các thời kì để giúp HS cảm nhận vẻ đẹp và chất liệu, hình dáng, hoa văn đặc trưng trong trang trí bình hoa.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, hoạ tiết, màu sắc, chất liệu trong tạo bình hoa.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK, trang 11, tranh ảnh GV sưu tầm, đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.
- GV có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.
- Mở rộng kiến thức, giúp HS biết thêm nét đặc trưng và sự khác nhau về hình dáng, hoa văn, chất men,... của nghệ thuật đồ gốm qua các thời kì và khu vực.
- Giới thiệu một số làng nghề truyền thống như gốm Bát Tràng, gốm Bàu Trúc, gốm Biên Hoà, gốm Bình Dương,...

Câu hỏi gợi ý:

- + Kể tên một số làng nghề truyền thống sản xuất bình hoa mà em biết.
- + Nêu các công dụng của bình hoa trong cuộc sống.
- + Liệt kê một số hình dáng của bình hoa.
- + Các hoạ tiết có thể sử dụng để trang trí bình hoa.
- + Màu sắc sử dụng trong trang trí bình hoa.
- + Kể tên một số chất liệu có thể tạo được bình hoa.
- + ...



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT và tạo cho mình một bình hoa theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- Hướng dẫn các bước nặn trang trí bình hoa.
- Tạo bình hoa với hình dáng, hoạ tiết, màu sắc tự do.

Sản phẩm học tập

Tạo được bình hoa theo ý thích.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS cách tạo bình hoa bằng vật liệu tìm được ở địa phương như đất nặn, đất sét, bột, giấy bồi,...

Chú ý: Khi tạo sản phẩm, các em có thể sáng tạo ra các hình dáng trang trí khác nhau nhưng cần chú ý tỉ lệ các bộ phận sao cho cân đối, hài hoà và tiện ích.

– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng đất nặn tạo dáng một bình hoa trang trí trong không gian sinh hoạt hằng ngày. (Nếu không có đất nặn, có thể sử dụng đất sét, bột, giấy,...).

Gợi ý các bước:

1. Tạo dáng bình hoa.
2. Xác định các phần cần trang trí.
3. Trang trí theo ý thích.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



– GV giới thiệu một số sản phẩm bình hoa của HS trong SGK, trang 13 hoặc có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác cho HS quan sát.



Viết Hoàng
(Bình Thuận)

Thanh Ngọc
(Thành phố Hồ Chí Minh)

Trịnh Trung Anh
(Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngô Anh Khoa
(Vĩnh Long)

Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, hoa văn, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- Cảm nhận và phân tích được SPMT.
- Chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề, như:

- + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
- + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
- + Hình dáng, hoạ tiết, màu sắc của lọ hoa đã cân đối và hợp lí chưa?
- + Chất liệu sử dụng tạo lọ hoa.
- + Sản phẩm có thể mở rộng ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày không?
- + ...

Vận dụng

Mục tiêu

Mở rộng tích hợp kiến thức lí luận và lịch sử mỹ thuật, giúp HS hiểu hơn về nghệ thuật gốm của Việt Nam.

Nội dung hoạt động

Tìm hiểu nghệ thuật gốm Việt Nam.

Sản phẩm học tập

HS biết được giá trị của nghệ thuật gốm trong đời sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS xem hình ảnh và nêu cảm nhận về giá trị của nghệ thuật của gốm Việt Nam qua các thời kì gắn liền với từng giai đoạn lịch sử đất nước.

– GV gợi ý bằng nhiều hình thức khác nhau cho HS tìm hiểu về nghệ thuật gốm Việt Nam.

Câu hỏi gợi ý:

- + Gia đình em có sử dụng đồ gốm không?
- + Vai trò của đồ gốm trong cuộc sống hằng ngày.
- + Tác dụng và giá trị của đồ gốm.
- + SPMT của em có thể trưng bày ở đâu?
- + ...



PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

1.1. Kết cấu SGK

Để sử dụng SGK Mĩ thuật có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của SGK Mĩ thuật. Cấu trúc của SGK Mĩ thuật lớp 7 biên soạn gồm ba phần như sau:

– **Phần một:** Những vấn đề chung gồm

- + Mục tiêu môn học
- + Yêu cầu cần đạt
- + Phương pháp giáo dục
- + Quan điểm biên soạn
- + Phương pháp dạy và học Mĩ thuật
- + Thiết bị dạy học
- + Nhận xét, đánh giá
- + Thời lượng và nội dung môn học

– **Phần hai:** Nội dung các chủ đề/ bài học được biên soạn theo các chủ đề đã định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.

Chủ đề 1: Bình hoa trong sáng tạo mĩ thuật

Bài 1: Vẽ tĩnh vật

Bài 2: Tạo hình bình hoa

Chủ đề 2: Động vật hoang dã

Bài 3: Cùng vẽ động vật

Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã

Chủ đề 3: Mĩ thuật trung đại thế giới

Bài 5: Thành tựu mĩ thuật trung đại thế giới

Bài 6: Tranh chân dung

Chủ đề 4: Thiên nhiên muôn màu

Bài 7: Sắc màu thiên nhiên

Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in

Trung bày cuối học kì I

Chủ đề 5: Vẻ đẹp di sản

Bài 9: Sản phẩm kĩ thuật 3D thể hiện về di tích

Bài 10: Thiết kế lô gô

Chủ đề 6: Môi trường quanh em

Bài 11: Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp

Bài 12: Ngày hội thời trang

Chủ đề 7: Kĩ thuật trung đại Việt Nam

Bài 13: Thành tựu kĩ thuật trung đại Việt Nam

Bài 14: Trang trí báo tường

Chủ đề 8: An toàn giao thông

Bài 15: Em vẽ giao thông

Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để bảo đảm tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện, các dạng bài kĩ thuật trong chủ đề cần xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

– **Phần ba:** Đánh giá kết quả giáo dục

Với mục đích trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang hình thức giáo dục tích cực lấy HS là trung tâm, nhằm giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực đáp ứng những đổi mới của nền giáo dục Việt Nam, SGK được biên soạn bám sát các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của SGK, chú trọng mở rộng kiến thức, trải nghiệm và hoạt động giáo dục... nhằm tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của kĩ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục một cách hiệu quả nhất.

SGV được biên soạn theo hướng mở, đáp ứng các yêu cầu của vùng miền, đồng thời tạo điều kiện cho GV cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến

chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

1.2. Sử dụng SGK hiệu quả

SGV Mĩ thuật lớp 7 chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Khi sử dụng SGK, GV cần có SGK kèm theo để tham khảo bổ sung và những tài liệu tham khảo khác, các video trình chiếu, nhằm bám sát chương trình giảng dạy và mở rộng kiến thức cho HS.

Ngoài 3 phần nêu trên, để sử dụng SGK hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mĩ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế, tưởng tượng hoặc nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.

- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mĩ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.

- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.

- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong SGK.

- Tùy điều kiện thực tế, GV mĩ thuật có thể phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,... để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội có liên quan tới các bài học mĩ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các nội dung chính, SGK còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý

cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khác, giỏi hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong sách bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

2.1. Sách Bài tập Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo

Sách *Bài tập Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo* biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo*, giúp HS củng cố kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Ở một số chủ đề, nội dung được mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK.

Nội dung bài học, bám sát với chủ đề, mục tiêu đã đề ra ở SGK và mở rộng kiến thức để tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa khả năng vận dụng và sáng tạo. Mỗi chủ đề được chia ra từ 3 đến 4 bài tập nhỏ, nhằm giải quyết vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng theo yêu cầu, mục đích của bài học. GV căn cứ câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào sách bài tập, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán. Trên cơ sở đó, tùy vào điều kiện của cơ sở mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng HS để thuận tiện cho việc thể hiện bằng chất liệu phù hợp trong từng chủ đề.

GV nhắc HS giữ gìn sách cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày sản phẩm mỹ thuật vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ sách bài tập để trang trí hay trưng bày. GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm sản phẩm khác ra giấy. Trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong sách bài tập.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bài tập

Bài tập Mỹ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo được biên soạn bám sát các mục tiêu, yêu cầu của SGK, có mở rộng kiến thức, nhằm tạo cơ hội cho HS phát triển tốt khả năng sáng tạo và vận dụng sản phẩm mỹ thuật của mình trong học tập, cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Các bài tập được chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện

dạy học thực tiễn, có độ mềm dẻo, linh hoạt, có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Mỗi bài tập trong sách đều có những hình ảnh minh hoạ để nhắc lại những kiến thức các em đã được học trong SGK Mĩ thuật lớp 7. GV cần hướng dẫn kĩ để các em thực hiện các bài tập có hiệu quả. Trong phần thực hành sáng tạo, GV cần hướng dẫn, khuyến khích các em tùy theo khả năng, sở thích của mình thoải mái sáng tạo dựa trên những chủ đề, kiến thức đã học, tránh tình trạng gò ép HS theo một khuôn mẫu.

Bài tập Mĩ thuật 7 – Bản 2, bộ sách Chân trời sáng tạo giúp HS thể hiện được những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK, trải nghiệm các hoạt động thực hành, thể hiện ý tưởng và cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - môn Mĩ thuật.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kĩ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012.
3. Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn, Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và SGK theo định hướng phát triển năng lực, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở môn Nghệ thuật (Mĩ thuật) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Thiết kế sách: NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Sửa bản in: TUỆ HƯƠNG

Chế bản: Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 7 – Bản 2,
bộ sách Chân trời sáng tạo (Tài liệu lưu hành nội bộ)**

Mã số :

Số ĐKXB :

In ... cuốn (QĐ in số ...) khổcm

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20....



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán